

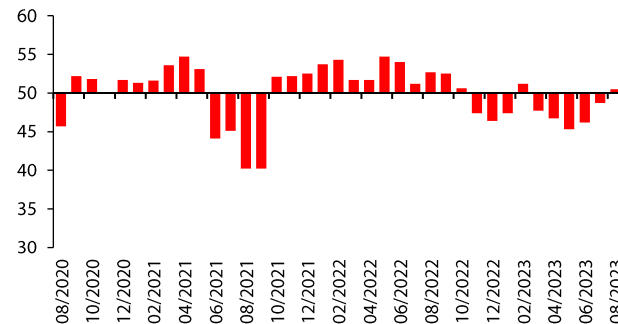


Bản tin này chỉ nhằm mục đích tham khảo, được phát hành định kỳ bởi CTCP Chứng khoán Rông Việt, dành cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng đầu tư vào các quỹ quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). **BẢN TIN THÁNG 9, 2023** Dữ liệu tính đến 31/08/2023

Kinh tế vĩ mô:

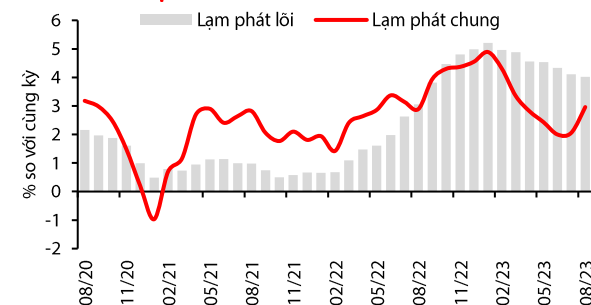
- Lạm phát trong tháng 8 là mức tăng cao nhất trong vòng 18 tháng. Nguyên nhân chính là do giá lương thực và giá xăng dầu tăng mạnh, lần lượt tăng 3,28% và 3,85%. Trong khi lạm phát chung tăng mạnh thì lạm phát lõi có xu hướng hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao. Sự tăng giá này chủ yếu xảy ra do nguồn cung. Trên thị trường dầu thô, việc gia hạn các đợt cắt giảm sản lượng của OPEC+ và Nga là lực đẩy trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ dầu thô của Trung Quốc liên tục tăng và hiện đang ở mức cao nhất trong vòng 2 năm bất chấp quan ngại về triển vọng tăng trưởng kinh tế. Thị trường gạo và lương thực nói chung được dẫn dắt bởi kỳ vọng về tác động tiêu cực của hiện tượng El Nino cùng với việc Ấn Độ cấm xuất khẩu gạo và Nga rút khỏi thỏa thuận ngũ cốc Biển Đen. Các yếu tố này sẽ khó có chuyển biến trong ngắn hạn và theo đó dẫn đến nhiều khả năng tạo áp lực lên lạm phát toàn cầu và lạm phát tại Việt Nam trong quý cuối năm. Trong bối cảnh hiện tại, mục tiêu kiểm soát lạm phát trong năm 2023 ở mức 4,5% vẫn là khả thi.
- Tăng trưởng kinh tế Q3/2023 ước đạt 4,5%. Nhu cầu đối với hàng hoá sản xuất của Việt Nam đã tích cực hơn quý trước, thể hiện qua việc số lượng đơn đặt hàng mới, đơn hàng xuất khẩu và sản lượng tăng lần đầu trong sau một thời gian giảm kéo dài, theo báo cáo quản trị mua hàng của S&P Global. Tuy nhiên, mức độ hồi phục vẫn tương đối chậm. Chỉ số sản xuất công nghiệp trong tháng 8 tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng cao hơn tháng trước, tăng lần lượt 2,87% so với tháng 7 và 2,62% so với cùng kỳ. Cụ thể, các ngành tăng trưởng mạnh theo tháng là sản xuất máy móc, thiết bị, xe có động cơ, sản phẩm điện tử, máy vi tính, sản xuất chế biến thực phẩm, đồ uống, sản xuất hoá chất, cao su, kim loại và giường, tủ, bàn ghế. Mặt khác, những ngành xuất khẩu chủ lực như dệt may, thủy sản, điện tử, gỗ vẫn chưa cho thấy sự phục hồi về chỉ số xuất. Trái với sự tăng trưởng tích cực của lĩnh vực sản xuất và công nghiệp, tốc độ tăng trưởng của lĩnh vực bán lẻ giảm dần trong quý 3. Điểm tích cực là tốc độ giảm đã được hãm lại phần nào nhờ hiệu lực của chính sách tài khoá và tiền tệ. Về tổng thể, hoạt động sản xuất công nghiệp tốt hơn so với hai quý đầu năm, trong khi bán lẻ tăng trưởng chậm lại ở mức độ vừa phải. Dựa trên xu hướng hoạt động sản xuất công nghiệp và bán lẻ trong hai tháng gần nhất, tăng trưởng kinh tế Q3 ước tính có thể đạt 4,5%, cao hơn mức tăng 4,1% của Q2. Lũy kế ba quý đầu năm, tăng trưởng kinh tế ước đạt 4,0%.
- Lãi suất huy động tiếp tục có một nhịp giảm mạnh trong tháng 8 trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng còn rất chậm. Trong tháng 8, lãi suất huy động các kỳ hạn của nhóm ngân hàng quốc doanh giảm 30-50 điểm cơ bản, trong khi nhóm ngân hàng tư nhân giảm nhiều hơn 50-100 điểm cơ bản. Tính từ đầu năm đến nay, lãi suất huy động đã giảm 150-250 điểm cơ bản, và như vậy đã giảm sâu hơn mức giảm lãi suất điều hành của NHNN. Song song với đó, tín dụng tăng khá thấp trong hai tháng đầu của Q3, sau khi giảm trong tháng 7, tín dụng đã phục hồi trong tháng 8. Tính đến ngày 24/08/23, tín dụng ước tăng 5,03%. Mặc dù tín dụng thường yếu trong khoảng đầu quý 3, diễn biến năm nay cho thấy nhu cầu tín dụng vẫn rất yếu. Nhịp giảm mạnh của mặt bằng lãi suất trong tháng 8 sẽ kích hoạt tiếp đà giảm lãi suất cho vay, từ đó giúp tăng trưởng tín dụng cải thiện trong các tháng tới. Tổng hợp, diễn biến lãi suất huy động giảm mạnh trong tháng 8, tín dụng phục hồi trong bối cảnh thanh khoản hệ thống không chịu quá nhiều áp lực trong tháng 9, cùng với yếu tố lạm phát tăng trở lại như đã đề cập ở trên, chúng tôi cho rằng sẽ chưa cần thiết để NHNN giảm tiếp lãi suất điều hành trong Q3/2023.

Hình 1: PMI Việt Nam



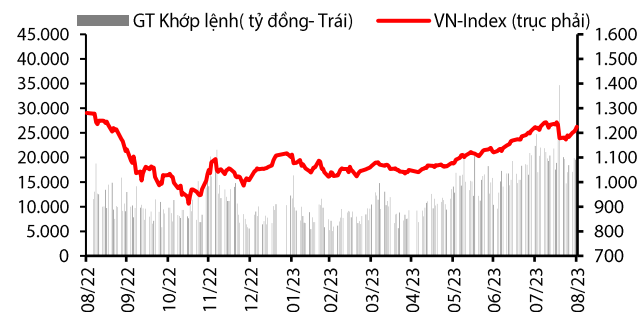
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Hình 2: CPI Việt Nam



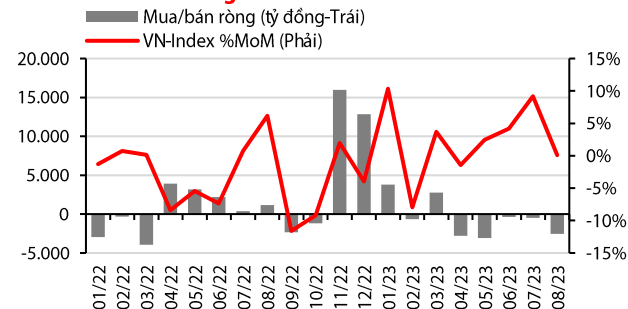
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Hình 3: Diễn biến VN-Index



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Hình 4: Mua ròng của khối ngoại (khớp lệnh) và diễn biến của VN-Index theo tháng



Nguồn: Fiinpro, CTCK Rông Việt

Thị trường chứng khoán tháng Tám:

- Trong tháng 8, VN Index đã lấy lại tất cả điểm số và đóng cửa trong sắc xanh ở mức 1.222 (+0,09%). Tiếp nối đà phục hồi, chỉ số VNDMID (+6,43%) đã có sự bứt phá ngoạn mục để đánh bại các chỉ số khác kể từ khi toàn thị trường bắt đầu chạm đáy ngắn hạn. VNSMALL (+1,06%) và VN30 (+0,3%) ghi nhận mức tăng khiêm tốn nhưng vẫn vượt trội so với chỉ số chính.
- Khối ngoại tăng tốc trong việc giao dịch (+45% MoM), phần lớn giao dịch là bán ròng. Vị thế ròng hàng tháng là -2.550 tỷ đồng và khiến vị thế ròng kể từ đầu năm của nhóm này ngày càng sâu, giá trị tích lũy đạt -3.325 tỷ đồng. Bất động sản và Ô tô & Phụ tùng là những ngành được ưa thích của khối ngoại.
- Dòng vốn qua kênh ETFs vẫn duy trì áp lực bán lớn từ các quỹ trong và ngoài nước với mức rút ròng 161 triệu USD trong tháng 8. Trong đó, KIM VN30 ETF (-41 triệu USD), Fubon ETF (-53 triệu USD), DCVFMVN30 ETF (-37.5 triệu USD) là những cái tên nổi bật.
- Trong số các nhóm ngành dựa trên GICS, có 5 ngành có mức sinh lời dương và vượt trội so với VN Index. Công nghệ (+12,64%) chứng kiến mức tăng theo tháng tốt nhất từ đầu năm, dẫn đầu tất cả các ngành và bắt kịp nhóm Vật liệu (+0,46%), có hiệu suất tốt nhất từ đầu năm. Trong đà tăng đó gã công nghệ khổng lồ FPT (+14,29%) dẫn đầu nhóm công nghệ.

VNM – Kỳ vọng lợi nhuận ròng tăng trưởng hai chữ số so với cùng kỳ Q4 202

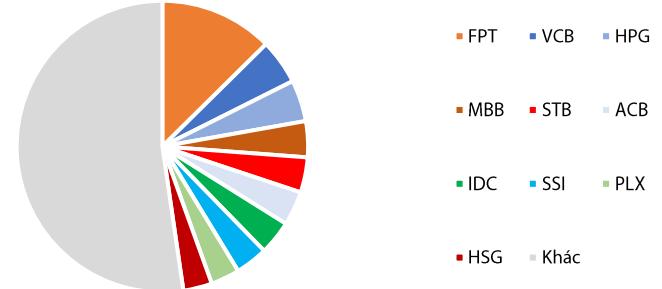
- Trong Q2 2023, doanh thu thuần và LNST lần lượt đạt 15.195 tỷ đồng (+9,2% QoQ; +1,8% YoY) và 2.198 tỷ đồng (+18,4% QoQ; +5,5% YoY). Thị trường nội địa là động lực tăng trưởng chính. LNST nhanh hơn doanh thu nhờ 1) Xu hướng giảm của giá bột sữa nguyên liệu nhập khẩu: Trong Q2 2023, VNM đã đưa bột sữa nhập khẩu giá thấp vào sản xuất. Đồng thời, họ còn được hưởng lợi nhờ đợt điều chỉnh tăng giá trong nửa cuối năm 2022; 2) Tối ưu hóa chi phí BH&QLDN: Trong bối cảnh triển khai nhiều chiến lược bán hàng khác nhau, VNM vẫn duy trì tỉ lệ chi phí BH&QLDN/Doanh thu ổn định trong Q1 và Q2 2023; 3) Thu nhập tài chính cao hơn: Trong môi trường lãi suất cao, thu nhập tài chính của VNM tăng mạnh nhờ tiền gửi ngân hàng dồi dào. Tính đến cuối tháng 6/2023, tổng tiền gửi ngân hàng của VNM đạt 19.882 tỷ đồng – cao hơn mức 17.414 tỷ đồng vào cuối năm 2022.
- Giả định rằng giá bột sữa nhập khẩu tiếp tục xu hướng giảm do nhu cầu yếu từ Trung Quốc, biên gộp được kỳ vọng sẽ có xu hướng tăng trong giai đoạn Q3 và Q4 2023. Cùng với mức nền thấp trong Q4 2022, lợi nhuận ròng dự kiến của Q4 2023 sẽ đạt mức tăng trưởng theo năm hai con số ở mức cao.

Định giá nhóm ngành (tại ngày 31/08/2023)

	%1T	%3T	%YTD	P/E cơ bản	P/B	ROE	ROA	Tỷ suất cổ tức (%)	Tăng trưởng LNTT (YoY, %)	Tăng trưởng EPS (YoY, %)
Dầu khí	-0,96%	9,93%	40,02%	16,43	1,32	8,68%	4,40%	4,35%	40,53%	121,55%
Nguyên vật liệu	-0,20%	21,63%	40,09%	54,64	1,43	5,46%	4,38%	6,68%	-6,38%	22,67%
Công nghiệp	-0,71%	8,21%	13,55%	17,24	1,76	13,65%	8,79%	5,99%	-71,33%	66,07%
Hàng Tiêu dùng	1,40%	11,99%	5,39%	21,40	2,46	15,72%	9,86%	2,87%	120,98%	21,45%
Dược phẩm và Y tế	-2,49%	8,19%	18,25%	13,02	1,66	18,51%	13,42%	3,75%	-559,22%	32,89%
Dịch vụ Tiêu dùng	3,94%	16,32%	21,38%	0,00	3,92	2,71%	0,57%	14,18%	-97,97%	112,48%
Viễn thông	-3,86%	8,55%	26,86%	129,95	2,62	1,39%	-0,64%	8,07%	10,49%	-1,94%
Tiện ích Cộng đồng	-0,34%	7,04%	9,54%	12,95	1,83	17,28%	11,42%	4,80%	-256,68%	28,33%
Tài chính	1,42%	15,55%	25,28%	16,96	1,73	10,95%	4,36%	3,88%	19,67%	38,97%
Ngân hàng	0,31%	12,63%	26,19%	9,59	1,62	18,60%	1,66%	0,00%	-8,42%	-10,34%
Công nghệ	12,82%	32,71%	44,09%	22,42	3,74	23,96%	9,61%	1,04%	24,75%	-18,05%

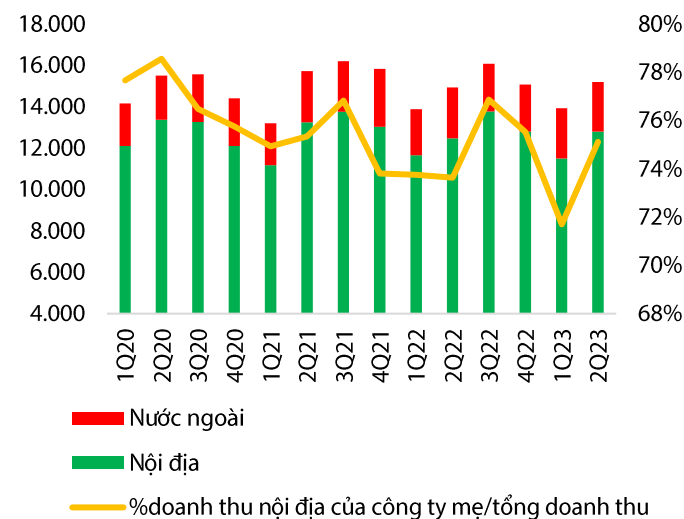
Nguồn: Fiinpro, CTCK Rong Việt

Hình 5: Danh mục cổ phiếu quỹ ENF cuối tháng 08/2023



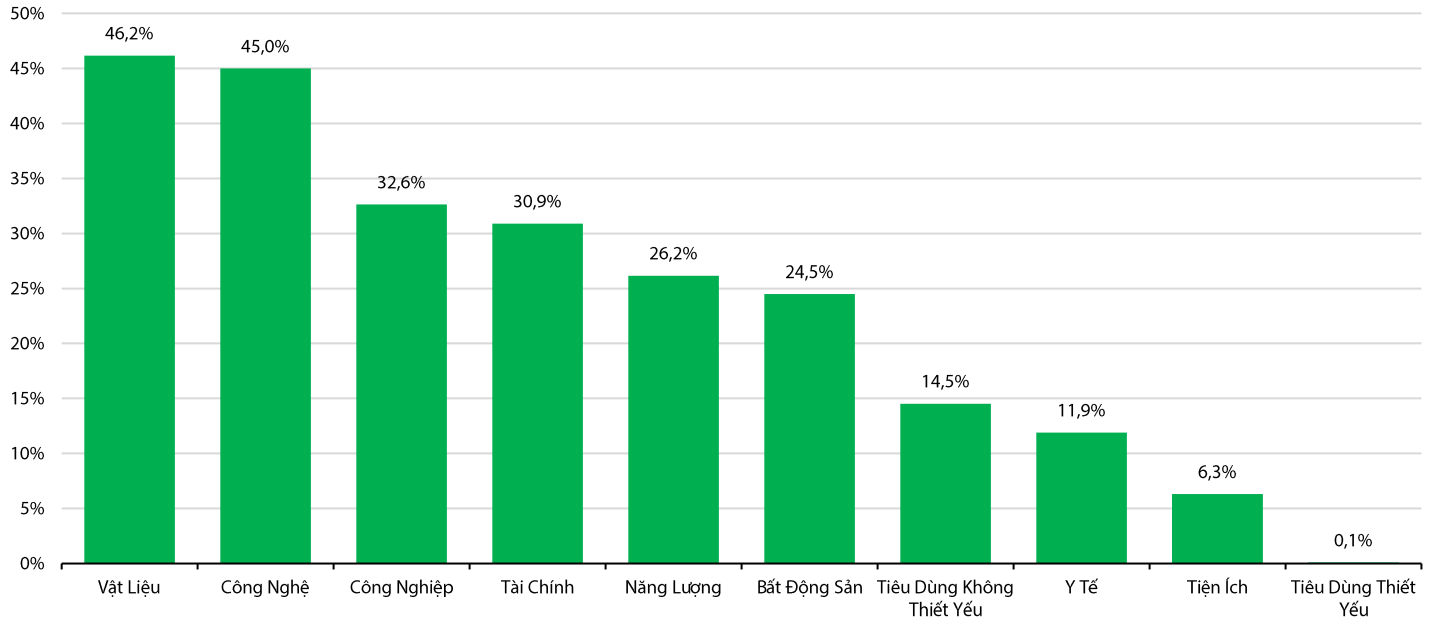
Nguồn: Quỹ ENF, CTCK Rong Việt

Hình 6: Cơ cấu doanh thu (Tỷ đồng, cột trái) và đóng góp của công ty mẹ vào doanh thu nội địa (% , cột phải)

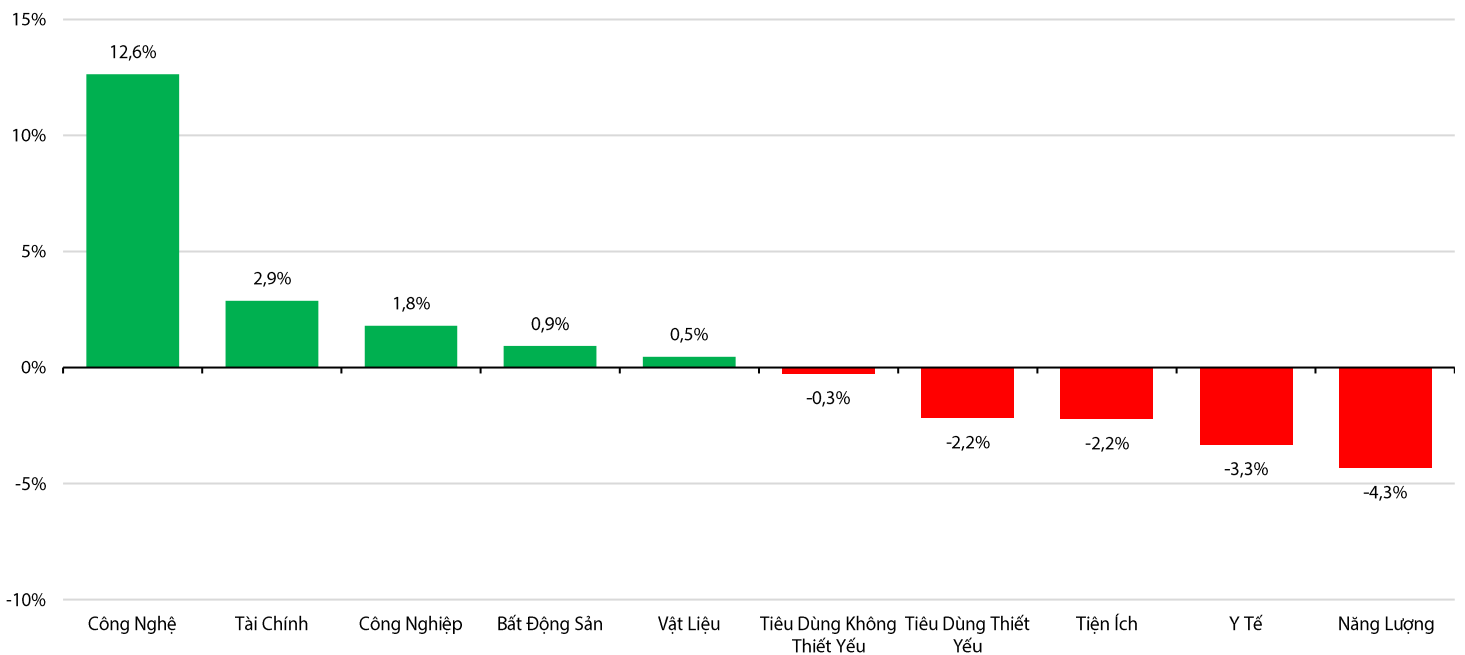


Nguồn: VCB, CTCK Rong Việt

Hiệu suất các ngành phân ngành theo Bloomberg – năm 2023



Hiệu suất các ngành phân ngành theo Bloomberg – Trong tháng 8/2023



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam ("Quỹ ENF")

Mục tiêu

Mục tiêu của Quỹ ENF hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững vốn đầu tư thông qua đa dạng hoá các tài sản trong danh mục bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, và tiền gửi ngân hàng,

Quỹ phân bổ tài sản một cách chủ động & linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan,

Nhận định

Kể từ khi thành lập quỹ tới 31/08/2023. Quỹ ENF diễn biến tốt hơn so với một số kênh đầu tư khác như tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn trên 12 tháng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm và thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ ENF cũng có mức sụt giảm tối đa (-23,2%) và mức sụt giảm bình quân (-8,7%) thấp hơn của chỉ số VNIndex (lần lượt -45,3% và -13,7%) trong cùng thời kì, Năm 2022. Quỹ ENF giảm -14,69%, nhẹ hơn mức giảm của thị trường chung (-32,8%). Sau 8T2023, quỹ ENF tăng 16,11%. Chúng tôi kì vọng danh mục cổ phiếu có tính chọn lọc và được đa dạng hóa hợp lý, bao gồm các doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực công nghệ, bán lẻ, công nghiệp và tiêu dùng, quỹ ENF sẽ duy trì hiệu suất tốt và tăng trưởng ổn định.

Đặc điểm chính

Ngày thành lập	25/03/2014	Thông báo kết quả	Thứ 2 & Thứ 5 (T+1)
Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ	214,9 tỷ đồng	Thời gian thanh toán cho NĐT	Ngày T+3
Tần suất giao dịch	Thứ 4 và thứ 6 hàng tuần (ngày T)	Mức đầu tư tối thiểu	1,000,000 đồng
Thời điểm đóng số lệnh	Trước 10,30 sáng thứ 3 & thứ 5 (T-1)	Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TNHH MTV HSBC VN

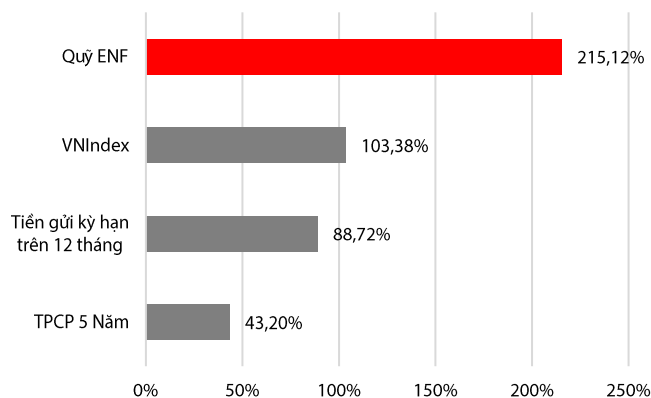
Nguồn: EIFMC

Lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF và các tài sản khác (%) ()**

Kể từ lúc thành lập quỹ ENF	Quỹ ENF	VNIndex	TPCP 5 Năm	Tiền gửi kỳ hạn trên 12 tháng (*)
Lợi nhuận tích lũy	215,12%	103,38%	43,20%	88,72%
Lợi nhuận hàng năm	12,93%	7,81%	3,88%	6,96%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Diễn biến lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF so với các tài sản khác ()**



Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt



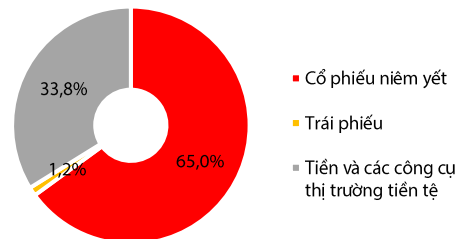
Các khoản phí

Phí phát hành	Không quá 3% (do ĐLPP ấn định)
Phí quản lý thường niên	1,5%/năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ
Phí lưu ký, giám sát và dịch vụ đại lý chuyển nhượng & chi phí khác	Không quá 0,25%/năm tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ

Nguồn: EIFMC

(*) Dữ liệu trước tháng 03/2021 được tính dựa trên tiền gửi trung bình kỳ hạn 12 tháng trở lên do NHNN công bố hàng tuần, Dữ liệu kể từ tháng 03/2021 được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB, (***) Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư tương lai của các quỹ hay của EIFMC, Việc đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả khả năng mất số vốn đầu tư ban đầu, Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định mua chứng chỉ quỹ,

Phân bổ tài sản



Nguồn: EIFMC

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

6 Quỹ PRUlink

6 Quỹ PRUlink được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các Hợp đồng Bảo hiểm liên kết đơn vị do Prudential Việt Nam cung cấp, với mục tiêu nhằm tạo ra thu nhập và sự tăng trưởng vốn từ trung đến dài hạn cho Bên mua bảo hiểm đã ký kết hợp đồng này với Prudential Việt Nam và không áp dụng cho các đối tượng khác, 6 Quỹ này được thiết kế dành cho những khách hàng có mức độ chấp nhận rủi ro từ thấp đến cao tương ứng với chính sách đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định (như tiền gửi ngân hàng...) đến sự tăng trưởng vốn cao (như cổ phiếu...),

Tỷ suất lợi nhuận ròng các quỹ PRUlink (%)

Năm	PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam	PRUlink Tăng Trưởng	PRUlink Cân Bằng	PRUlink Bền Vững	PRUlink Trái Phiếu Việt Nam	PRUlink Bảo Toàn	Lãi suất tiền gửi 3 tháng	Lãi suất tiền gửi trên 12 tháng	Lợi nhuận TPCP Việt nam 5 năm	VNIndex
2018	-9,22%	-4,52%	-1,51%	1,39%	5,63%	4,74%	4,41%	6,90%	4,31%	-9,32%
2019	9,75%	10,56%	10,98%	11,41%	12,19%	5,50%	5,30%	6,93%	4,46%	7,67%
2020	16,38%	16,02%	14,69%	12,48%	9,01%	5,55%	4,48%	7,09%	1,92%	14,87%
2021	39,96%	28,54%	20,81%	13,34%	2,98%	4,19%	3,39%	6,20%	1,17%	35,73%
2022	-23,77%	-17,58%	-13,29%	-8,93%	-1,99%	4,82%	3,73%	5,74%	0,86%	-32,78%
8T2023	15,46%	16,04%	16,37%	16,70%	17,29%	4,66%	3,42%	6,17%	3,15%	21,28%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Chú thích:

- Lợi nhuận các quỹ được tính tại ngày công bố NAV, Lợi nhuận này có thể khác với lợi nhuận được tính tại ngày cuối tháng, Tỷ suất lợi nhuận ròng của các Quỹ PRUlink 8 tháng năm 2023 chưa được kiểm toán, được cung cấp bởi EIFMC và CTCK Rông Việt và có thể được điều chỉnh vào thời điểm cuối năm tài chính, Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ cho kết quả đầu tư tương lai, Khách hàng được hưởng kết quả đầu tư đồng thời chịu mọi rủi ro tương ứng và nên tham khảo điều khoản và điều kiện về các sản phẩm bảo hiểm để biết thêm thông tin,
- Lãi suất tiền gửi 3 tháng là trung bình của lãi suất yết giá của ba ngân hàng quốc doanh niêm yết tại thời điểm gia hạn (không bao gồm Vietcombank trong giai đoạn 2015 – 2017 do thiếu dữ liệu), dữ liệu lãi suất tiền gửi trên 12 tháng trước tháng 3/2021 được tính bằng trung bình lãi suất NHNN công bố hàng tuần và kể từ tháng 03/2021 sẽ được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB, và lợi nhuận trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm do CTCK Rông Việt tính toán sau khi lựa chọn ngẫu nhiên trong số trái phiếu Chính phủ Việt Nam có kỳ hạn bằng (hoặc gần nhất) 5 năm,

Nhận định chung

- Tính chung cho giai đoạn 5 năm vừa qua từ 2018 đến 2022, tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy của tất cả các PRUlink đạt mức tăng đáng kể, dao động từ 23,71% đến 31,3%, trong đó Quỹ PRUlink Cân Bằng có mức tăng cao nhất với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 31,3%, quỹ PRUlink Bền Vững có mức tăng cao thứ hai với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 31,16%,
- Quỹ trái phiếu Việt Nam PRUlink ghi nhận kết quả tốt nhất sau 8T2023 với 17,29, tiếp theo là Quỹ PRUlink bền vững (16,7%) và Quỹ PRUlink cân bằng (16,04%). PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam (15,46%), PRUlink Tăng Trưởng (16,04%) có hiệu suất thấp hơn hiệu suất thị trường chứng khoán Việt Nam (VN-Index 21,28%) trong cùng kỳ.

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI QUỸ ENF

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

Điện thoại: (84-28) 3824 2897

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS

Việt Nam (KIS)

Điện thoại: (84-28) 3914 8585

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông

Việt (VDSC)

Điện thoại: (84-28) 6299 2006

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng

TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

Điện thoại: (84-24) 3936 6426

Công ty Cổ phần Chứng khoán

VNDIRECT (VNDS)

Điện thoại: (84-24) 3972 4568

Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng

Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Điện thoại: (84-24) 3935 2722

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản

Việt (VCSC)

Điện thoại: (84-28) 3914 3588

GHI CHÚ QUAN TRỌNG

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng để công bố, lưu hành, tái bản hoặc phân phối một phần hoặc toàn bộ cho bất kỳ ai khác nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt (VDSC) và Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). Những thông tin tại Trang 1 và 2 của Bản tin này do VDSC tổng hợp và trình bày trên cơ sở quan điểm cá nhân của người phân tích sau khi đã thực hiện sự cẩn trọng thẩm định, đánh giá nguồn tin từ thị trường và các bên khác để thông tin không bị sai sự thật hoặc gây hiểu lầm khi công bố, mặc dù vậy, VDSC và EIFMC không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của những thông tin đó, Những nhận định và dự tính trong bản tin này có thể thay đổi mà không cần báo trước, Các dự đoán, dự báo về nền kinh tế, thị trường chứng khoán hay các xu hướng thị trường mà chúng tôi đề cập tới không nhất thiết là căn cứ thể hiện dự định đầu tư hoặc chỉ dẫn tương lai hoạt động của chúng tôi,

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng của EIFMC, bao gồm nhưng không giới hạn các nhà đầu tư vào Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (Quỹ ENF) và các quỹ bảo hiểm liên kết đơn vị của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam do EIFMC đang quản lý, Những thông tin cung cấp không phải là một lời đề nghị hay lời kéo đầu tư vào Quỹ ENF hay quỹ liên kết đơn vị, và không một thông tin nào trong bản tin này được diễn giải như sự khuyến nghị giao dịch bất kỳ sản phẩm đầu tư nào của VDSC hay của EIFMC, Các biểu đồ trình bày chứng khoán được đề cập trong bản tin chỉ nhằm mục đích minh họa, không được hiểu là lời khuyên hoặc tư vấn để giao dịch chứng khoán đó, mặc dù danh mục đầu tư các quỹ của EIFMC có thể tùy từng thời điểm ngẫu nhiên bao gồm những chứng khoán nêu trong bản tin,

Các tài liệu quỹ như Điều lệ và Bản Cáo bạch Quỹ ENF luôn được cung cấp trên trang điện tử EIFMC hoặc tại các đại lý phân phối được chỉ định và tài liệu quỹ liên kết đơn vị được cung cấp bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam, Tất cả các giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện theo cách thức mô tả trong tài liệu quỹ, Chứng chỉ Quỹ ENF không được bán cho các nhà đầu tư quốc tịch Mỹ, Các nhà đầu tư cần đọc kỹ tài liệu quỹ trước khi quyết định đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ, Việc đầu tư vào quỹ không phải là tiền gửi, tiền tiết kiệm hay nghĩa vụ cam kết hoặc đảm bảo bởi công ty quản lý quỹ và các đơn vị liên quan, Đầu tư vào chứng chỉ quỹ có khả năng chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả việc mất số tiền gốc đã đầu tư, Kết quả đầu tư trong quá khứ không phải là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư trong tương lai của bất kỳ quỹ nào hay của EIFMC, Giá trị quỹ và thu nhập tích lũy từ chứng chỉ quỹ nếu có, có thể tăng hoặc giảm, Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định đầu tư vào bất kỳ quỹ nào,

VDSC là một công ty chứng khoán được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, thực hiện dịch vụ cung cấp bản tin này, EIFMC là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential plc của Anh Quốc, EIFMC và Tập đoàn Prudential plc không phải là công ty liên kết dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ và Công ty Prudential Assurance Company, một công ty con của Tập đoàn M&G plc, được thành lập tại Vương quốc Anh,